TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:13/2018/DS- ST
Ngày 23-3-2018.
V/v"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng

2. Ông Lưu Văn Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2017, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn V A, xã M C, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tấn H: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1992(theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2017); địa chỉ: Thôn V A, xã M Ch, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, có mặt.

2.Bị đơn: Ông Mai Văn Q, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V A, xã M C, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Người đại diện cho ông Mai Văn Q: Bà Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1975, là vợ ông Mai Văn Q (theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2017); địa chỉ: Thôn V A, xã M C, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

-Bà Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn V A, xã M C, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2017 của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn H và các lời khai của ông Nguyễn Tuấn H là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, trình bày:

Vào ngày 30/01/2015 bà Đặng Thị Thanh V có mượn của ông Nguyễn Tấn H 200.000.000 đồng, để vợ chồng bà V phát triển kinh tế gia đình. Khi mượn tiền, bà V có viết giấy nợ và cam kết thời hạn trả nợ. Đến hạn cam kết, vợ chồng bà V, ông Q không trả nợ cho ông H. Nay, ông H yêu cầu vợ chồng bà V, ông Q trả dứt điểm số nợ trên và yêu cầu tính lãi kể từ khi ông H nộp đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.Chứng cứ mà ông H cung cấp là 01 giấy nợ 200.000.000 đồng ngày 30/01/2015 do bà Đặng Thị Thanh V viết và ký tên (bản gốc).

Tại các bản khai ngày 23/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là vợ chồng ông Mai Văn Q và bà Đặng Thị Thanh V trình bày: ông Mai Văn Q và bà Đặng Thị Thanh V xác định, vào ngày 30/01/2015 vợ chồng ông,bà có mượn của ông H 200.000.000 đồng. Giấy mượn tiền 200.000.000 đồng ngày 30/01/2015 mà ông H cung cấp cho Tòa án là do bà V viết. Sau đó, bà V đã trả đủ số tiền: 200.000.000 đồng cho ông H theo cam kết nhưng không thu hồi lại giấy nợ. Nay, ông H mang giấy nợ này đến Tòa án khởi kiện, yêu cầu bà V, ông Q trả tiền một lần nữa thì vợ chồng bà V, ông Q không chấp nhận.

Việc bà V trả nợ cho ông H thông qua hai người là:

Bà V đã chuyển vào tài khoản của bà Sú A M, là vợ của ông H 100.000.000 đồng. Bà V cam kết sẽ cung cấp chứng cứ này sau 15 ngày, kể từ ngày hòa giải(ngày 23/10/2017). Trường hợp bà không cung cấp được chứng cứ đó thì

bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Và người thứ hai là mẹ ông H- bà Huỳnh Thị T: Bà V giao cho bà T 100.000.000 đồng, nhờ bà T trả cho ông H. Nhưng khi bà V giao tiền cho bà T thì không viết giấy làm bằng chứng. Hiện nay, bà T đã chết, nên không có chứng cứ gì để chứng minh việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Q, bà Vlà bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để đến tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và bà V.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn H không thừa nhận việc vợ chồng ông Q, bà V cho rằng đã trả cho ông H 200.000.000 đồng thông qua Sú A M, là vợ của ông H 100.000.000 đồng và mẹ ông H là bà Huỳnh Thị T 100.000.000 đồng.

Xem xét về việc vợ chồng ông Q, bà V khai đã trả nợ cho ông H nhưng không lấy lại giấy nợ và việc trả nợ cho ông H lại thông qua vợ và mẹ ông H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Thứ nhất: Khi xác lập giao dịch vay nợ thì giữa ông H và bà V có viết giấy nợ để làm bằng chứng do ông H giữ. Nhưng khi thực hiện việc trả nợ thì bà V không yêu cầu ông H giao lại giấy nợ hoặc viết giấy xác nhận việc trả nợ là không phù hợp. Vì vậy, không đủ chứng cứ để xác định bà V đã trả tiền cho ông H.

- Thứ hai: Ông Q, bà V vay tiền của ông H nhưng khi trả tiền lại trả cho vợ của ông H, không được sự đồng ý của ông H. Trong khi đó, đây là tài sản riêng của ông H có trước khi kết hôn với bà Sú A M. Bà V, ông Q không chứng minh được việc bà V chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản của vợ

ông H là để trả nợ cho ông H. Ngoài ra, bà V, ông Q cũng không chứng minh được việc bà V có giao cho bà T, mẹ ông H 100.000.000 đồng để trả nợ cho ông H hay không.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ cơ sở chấp nhận việc vợ chồng ông Q, bà V khai đã trả nợ cho ông H 200.000.000 đồng thông qua vợ và mẹ ông H.

Vì vậy, xét yêu cầu của ông H đòi vợ chồng bà V, ông Q trả dứt điểm 200.000.000 đồng nợ gốc và phải tính lãi kể từ khi ông H nộp đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Vợ chồng ông Q, bà V phải trả cho ông H200.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi được tính với lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 được tính là 10%/ năm = 0,83%/tháng x 7,5 tháng x 200.000.000 đồng =12.450.000 đồng. Tổng cộng: 212.450.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Q, bà V phải chịu 10.622.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; của Bộ luật Tố tụng Dân sự các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc Vợ chồng ông Mai Văn Q và bà Đặng Thị Thanh V trả cho ông Nguyễn Tấn Hsố tiền: 212.450.000 (hai trăm mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, trong đó:200.000.000 đồng tiền gốc và12.450.000 đồng tiền lãi).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Mai Văn Q và bà Đặng Thị Thanh V phải chịu 10.622.500 (mười triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.000.000(năm triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

03220 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các bên đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ
- TA tỉnh
- Lưu VP- HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thành